

Ngày 30/09/2025	10,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	5.0%	4.5%

	Q3/25	
ROE	6.4%	+/- YoY ▼ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	227	QoQ	YoY
		▼ 9.00	▼ 33.0
		▼ 3.7%	▼ 12.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	635	YoY
		▼ 43.0
		▼ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	12.8	QoQ	YoY
		▲ 2.10	▼ 2.60
		▲ 19.9%	▼ 16.7%
	tỷ VNĐ		

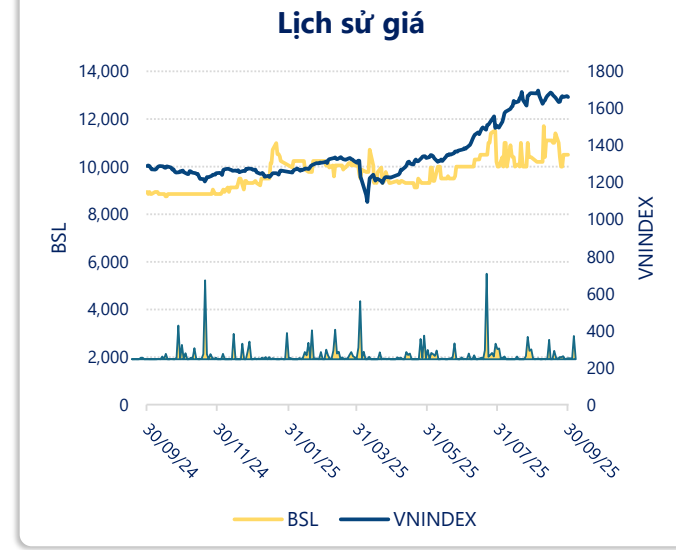
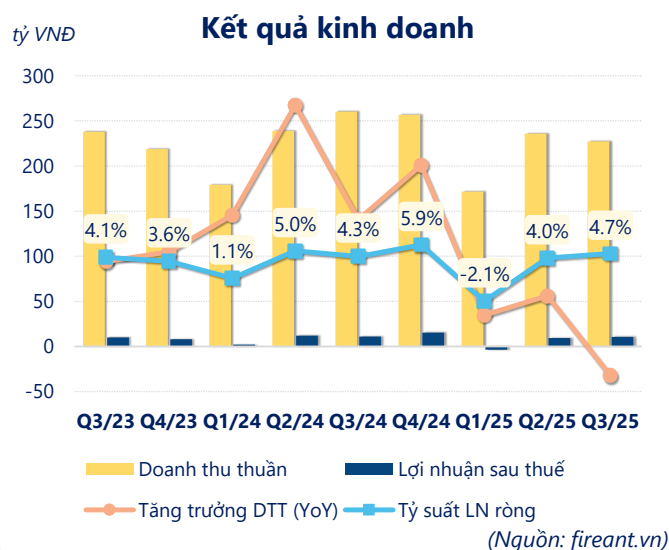
	9T 2025	
LN gộp	20.9	YoY
		▼ 15.3
		▼ 42.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	13.7	QoQ	YoY
		▲ 2.80	▼ 0.20
		▲ 25.3%	▼ 1.8%
	tỷ VNĐ		

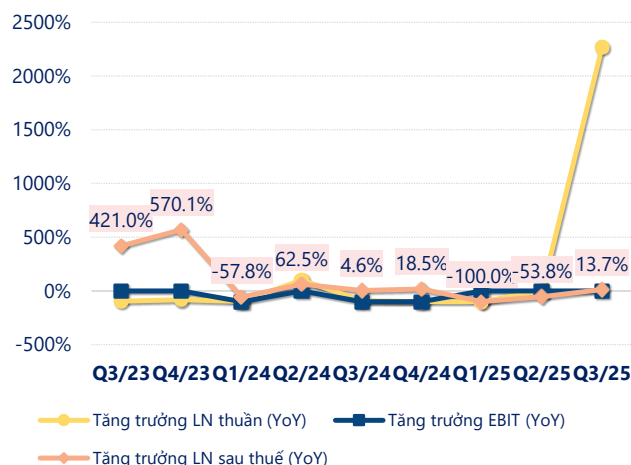
	9T 2025	
LN thuần	20.9	YoY
		▼ 10.6
		▼ 33.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	10.6	QoQ	YoY
		▲ 1.13	▼ 0.50
		▲ 11.9%	▼ 4.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	16.4	YoY
		▼ 8.80
		▼ 34.8%
	tỷ VNĐ	

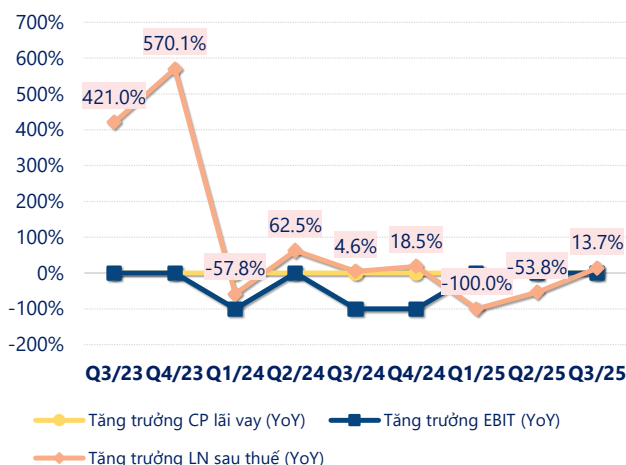


Tăng trưởng lợi nhuận



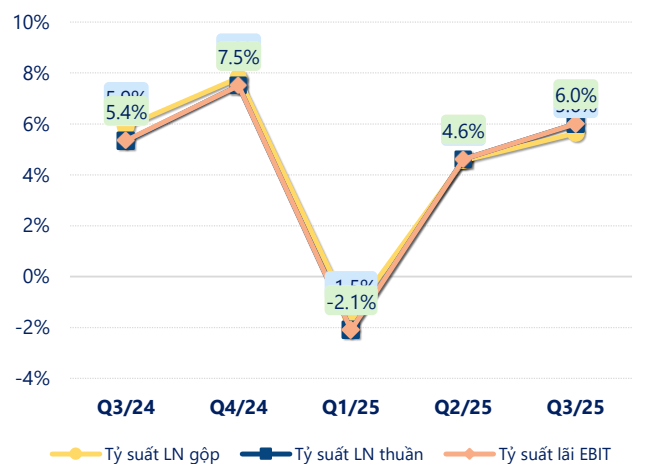
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



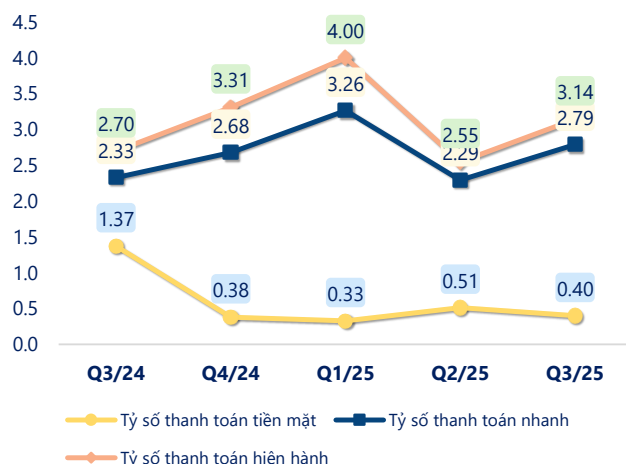
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



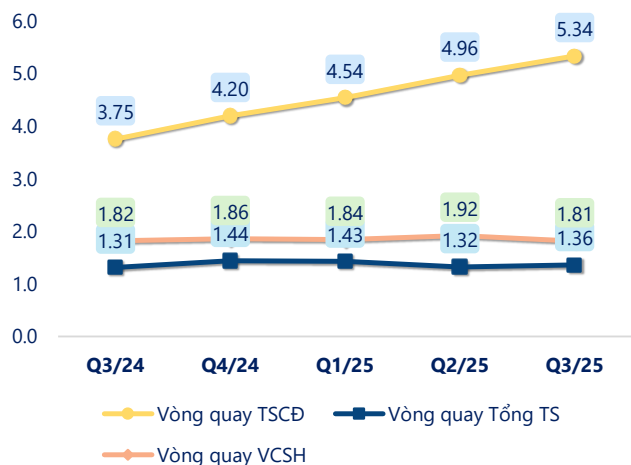
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



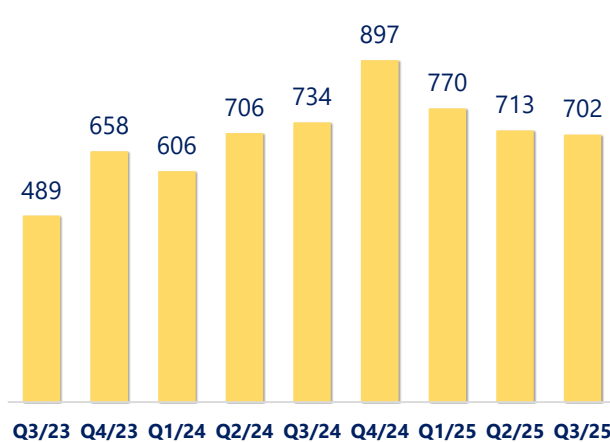
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	227	260	-12.6%	635	678	-6.4%
Giá vốn hàng bán	214	245	-12.5%	614	642	-4.4%
Lợi nhuận gộp	12.8	15.4	-16.7%	20.9	36.2	-42.1%
Doanh thu HĐTC	4.24	2.53	67.4%	10.8	8.31	30.2%
Chi phí TC	0	0.06	-100%	0.00	0.99	-99.5%
Chi phí lãi vay	0	0.06	-100%	0.00	0.99	-99.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.00	0.35	-99.9%	0.28	0.91	-69.1%
Chi phí QLDN	3.41	3.61	-5.5%	10.5	11.1	-4.9%
LN thuần từ HĐKD	13.7	13.9	-1.8%	20.9	31.5	-33.5%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.00	0.00	-122%
LN trước thuế	13.7	13.9	-1.8%	20.9	31.5	-33.5%
Lợi nhuận sau thuế	10.6	11.1	-4.6%	16.4	25.2	-34.8%
LNST của CĐ cty mẹ	10.6	11.1	-4.6%	16.4	25.2	-34.8%

(Nguồn: fireant.vn)

